

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên họp: Ông Đinh Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-VDS ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2025/QĐPH-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa:

*** Người yêu cầu:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

*** Người bị yêu cầu:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai tại Tòa án, người yêu cầu ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông là anh trai của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình).

Bố mẹ của ông, bà là cụ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1930 (chết năm 2009) và cụ Phạm Thị V, sinh năm 1930 (chết năm 2014), các cụ đều trú tại tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình). Sinh thời cụ T1, cụ V có 06 người con là: bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (được biết bà T2 đã bỏ đi biệt tích từ lâu, nhiều năm qua không về địa phương, quê quán và ông cũng đang làm thủ tục tuyên bố bà T2 đã chết); ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố

T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình); bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Ú, thành phố Hà Nội; bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1964; địa chỉ: Hợp tác xã C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình) và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội. Ngoài ra cụ T1, cụ V không có con chung, con nuôi nào khác.

Đối với bà Nguyễn Thị T không kết hôn với ai, không có con riêng, con nuôi, bà T chung sống cùng cụ T1, cụ V tại Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam từ nhỏ đến năm 1998 (không rõ ngày, tháng) bà T bỏ đi biệt tích, không rõ đi đâu. Mặc dù gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng từ đó đến nay gia đình không có tin tức gì. Nay để đảm bảo quyền lợi cho anh em trong gia đình ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T là đã chết. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự là đúng và đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S theo đó tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình) là đã chết; xác định ngày chết của bà Nguyễn Thị T là ngày: 01/01/2004 và tuyên các hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình nhận định:

[1] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn S nhận thấy: Bà Nguyễn Thị T là con của cụ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1930 (chết năm 2009) và cụ Phạm Thị V, sinh năm 1930 (chết năm 2014). Sinh thời cụ T1, cụ V có 06 người con là: bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1956; ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958; bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1964; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1970. Bà Nguyễn Thị T sinh sống với cụ T1, cụ V từ nhỏ tại Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam và không kết hôn, không có con riêng, con nuôi; đến năm 1998 (không rõ ngày, tháng) bà Nguyễn Thị T bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì.

Kết quả tìm kiếm ông Nguyễn Văn S từ thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam, trên báo C và xác minh qua thân nhân của bà Nguyễn Thị T và chính quyền địa phương phường C (nay là phường D) đều thể hiện từ năm 1998 (không rõ ngày, tháng) đến nay không biết bà Nguyễn Thị T ở đâu và không có tin tức gì về bà Nguyễn Thị T.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bà Nguyễn Thị T đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống nên yêu cầu của ông Nguyễn Văn S đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T là đã chết là có căn cứ được chấp nhận theo điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[2] Về xác định ngày chết của bà Nguyễn Thị T: Theo các tài liệu trong hồ sơ có cơ sở xác định thời điểm có tin tức cuối cùng của bà T là năm 1998 mà không xác định được ngày chính xác vì thế ngày chết của bà Nguyễn Thị T được xác định là ngày 01/01/2004 là phù hợp với khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[3] Căn cứ Điều 72 Bộ luật Dân sự thì khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của bà Nguyễn Thị T (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[4] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Văn S là người cao tuổi không phải chịu lệ phí việc dân sự.

[5] Về chi phí đăng phát sóng trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông Nguyễn Văn S phải chịu chi phí đăng phát sóng thực tế đã chi 4.500.000 đồng, số tiền này ông S đã nộp và Tòa án đã quyết toán xong với ông S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 27, 35, 39, 149, 367, 370, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự;
 - Khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự;
 - Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH;
- 1/ Chấp nhận yêu cầu "Tuyên bố một người là đã chết" của ông Nguyễn Văn S.

Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình) là đã chết; xác định ngày chết của bà Nguyễn Thị T là ngày: 01/01/2004.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị T được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà Nguyễn Thị T (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2/ Về chi phí đăng phát sóng trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông Nguyễn Văn S phải chịu chi phí đăng phát sóng thực tế đã chi 4.500.000 đồng (Số tiền này ông S đã nộp và đã quyết toán xong).

3/ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn S được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự, ông S được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí ông S đã nộp 300.000

đồng theo biên lai số 0001564 ngày 19/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình).
Trả lại ông Nguyễn Văn S số tiền 300.000 đồng.

Báo cho người yêu cầu bà Nguyễn Thị T vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- THADS khu vực 6 - Ninh Bình,.
- UBND phường D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Nguyễn Thị Tươi